

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **244/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 10/6/2021

V/v: “*Ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**

Bà **Nguyễn Thị Liên**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày **10** tháng **6** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về “*Ly hôn, nuôi con*” thụ lý số 51/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/01/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1978

Nơi đăng ký HKTT: thôn XL, xã TXT, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: xóm Ng, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

* ***Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1977

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn XL, xã TXT, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Chị **Nguyễn Thị H**, anh **Nguyễn Văn H** đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị H trình bày:***

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh **Nguyễn Văn H** năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TXT, huyện C ngày 22/10/1999. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Hùng, sau đó vợ chồng ra ở riêng tại thôn XL, xã TXT, huyện C.

Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng nảy sinh nhiều bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng

9/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hùng để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn S, sinh năm 2000 (*cháu đã trưởng thành, không bị nhược điểm thể chất và tinh thần*) và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/9/2007, hiện cả hai cháu đều đang ở cùng anh Hùng. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Thanh T. Hiện chị đang là giáo viên cấp II, cháu T hiện đang đi học nên cần có sự chăm sóc, dạy dỗ của chị. Nếu được nuôi cháu T, chị không yêu cầu anh Hùng cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn - Anh Nguyễn Văn H trình bày:**

Về hôn nhân: Anh thừa nhận thời điểm đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và nơi vợ chồng chung sống sau khi kết hôn như chị Nguyễn Thị H trình bày. Theo anh, mâu thuẫn vợ chồng có nguyên nhân xuất phát từ lý do kinh tế gia đình và không hiểu nhau nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2020 cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung để các con có cả bố và mẹ cùng chăm sóc vì cháu lớn mặc dù đã trưởng thành nhưng vẫn cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ, cháu nhỏ đang học cấp II. Nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các con chung. Trong trường hợp chị H cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn S, sinh năm 2000 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/9/2007. Nếu phải ly hôn, anh cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh T vì cháu T đang đi học tại trường gần nhà anh (*cách nhà anh khoảng 500m*), anh có nơi ở và sinh hoạt ổn định và hiện cháu vẫn đang sinh sống cùng anh và cháu lớn (*cháu Nguyễn Văn S*), nếu cháu T ở cùng chị H thì cháu sẽ phải đi học xa nơi ở, không thuận tiện trong việc đi học của cháu.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại bản ghi nguyện vọng con chung: Cháu Nguyễn Thanh T có nguyện vọng được chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H và giữ nguyên quan điểm muốn nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thanh T, nếu được nuôi con chung chị sẽ thuê căn hộ chung cư ngay gần trường cấp II nơi cháu T đang học tập để thuận tiện trong việc học tập của cháu.

Anh Nguyễn Văn H giữ nguyên quan điểm muốn được nuôi dưỡng con chung là cháu Thanh T và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố Tụng Dân sự; Các đương sự: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H và cho chị H được ly hôn anh Hùng; *về con chung:* Đề nghị giao cháu Nguyễn Thanh T cho chị H nuôi dưỡng, anh Hùng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không xem xét; *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H cư trú tại: thôn XL, xã TXT, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn H năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TXT, huyện Chương Mỹ nên hôn nhân giữa chị H và anh Hùng là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H và anh Hùng đều thừa nhận giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau và vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Xét thấy: Chị H và anh Hùng có mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng và đã ly thân được một thời gian tương đối dài, trong thời gian ly thân cả hai đều không có giải pháp cải thiện quan hệ vợ chồng. Xét thấy: Tình cảm vợ chồng để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (chị H + anh Hùng), nay chị H cương quyết xin ly hôn nên cần xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh Hùng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H và cho chị H được ly hôn anh Hùng để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh Hùng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn S, sinh năm 2000 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/9/2007. Cháu Nguyễn Văn S hiện đã trưởng thành và không bị nhược điểm thể chất và tinh thần

nên không xem xét. Chị H và anh Hùng đều có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Thanh T và không yêu cầu phía bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét cháu Nguyễn Thanh T hiện đang là học sinh cấp II, cháu còn nhỏ, chị H hiện là giáo viên cấp II và cháu T cũng có nguyện vọng được ở cùng chị H. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H và nguyện vọng của cháu T và giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh Hùng phải cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Văn Hùng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Hùng cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H và cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Chị H và anh Hùng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn S, sinh năm 2000 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/9/2007.

+ Giao cháu Nguyễn Thanh T cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Thanh T đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hùng cho đến khi các bên có yêu cầu.

4. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Nguyễn Thị H đã nộp **300.000** đồng

(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0010537 ngày 27 tháng 01 năm 2021) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã TXT (Số 49/1999);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Long